TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ Đ** TỈNH LÂM ĐỒNG Số: 213/2023/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Đà Lạt, ngày 23 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ , TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 316/2023/TLST-HNGĐ, ngày 16/5/2023 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- *Người yêu cầu*: Ông **Nguyễn Ngọc H** , sinh năm 1982. Cư trú tại: 26B/30 đường Xuân A , Phường c, thành phố Đ , tỉnh Lâm Đồng.

- *Người yêu cầu*: Bà **Lê Thanh Hoàng H** , sinh năm 1982. Cư trú tại: 416 đường Phan Đình P , Phường n, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Huy và bà Lê Thanh Hoàng H là vợ chồng có đăng ký kết hôn số 81 ngày 05/10/2017 tại UBND Phường 2, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, có tổ chức đám cưới, hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung tại: Thành phố Đ , tỉnh Lâm Đồng, cuộc sống chung hạnh phúc đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng không đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không hòa hợp, mâu thuẫn gia đình đã trầm trọng không còn khả năng hàn gắn. Vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2021, mỗi người sống một nơi, không còn quan tâm chăm sóc nhau. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa ông H và bà H .

Xét yêu cầu của hai bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông H và bà H là có cơ sở chấp nhận.

[2]. Về con chung: Bà Lê Thanh Hoàng H trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Ngọc T , sinh ngày 18/11/2017, ông Nguyễn Ngọc H cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng, thời gian cấp từ tháng 7/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[3]. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai.

[4].Về lệ phí: Ông Nguyễn Ngọc H và bà Lê Thanh Hoàng H thỏa thuận chịu lệ phí việc hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Nguyễn Ngọc H và bà Lê Thanh Hoàng H thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Bà Lê Thanh Hoàng H trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Ngọc T , sinh ngày 18/11/2017, ông Nguyễn Ngọc H cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng, thời gian cấp từ tháng 7/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Quyền đi lại thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; Thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (*đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án*) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án*) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

-*Về tài sản chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai.

- *Về lệ phí Tòa án:* Ông Nguyễn Ngọc H và bà Lê Thanh Hoàng H thỏa thuận chịu 300.000đ lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ đã tạm nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011746 ngày 11/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt. Ông H bà H đã nộp đủ tiền lệ phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND TP Đà Lạt;
- Chi cục THADS TP Đà Lạt;
- UBND Phường 2, Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Mai Ngọc Lâm